

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2021/HNGĐ-ST**
Ngày 28/4/2021
V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Việt
2. Ông Lê Quốc Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 820/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2020, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp MP, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh AG (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Quốc Kh, sinh năm 1987

Địa chỉ: khóm BK 4, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: Chị và anh Đỗ Quốc Kh tự quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BK, thành phố LX, tỉnh AG cấp giấy đăng ký kết hôn số 83/2013, quyển số 01/2013, ngày 06/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không được hạnh phúc, bất đồng trong gia đình thường xuyên xảy ra. Nhận thấy, tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã sống ly thân hơn 05 năm nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ly hôn với anh Đỗ Quốc Kh

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Đỗ Khánh A, sinh ngày 18/10/2013 và Đỗ Quốc H, sinh ngày 17/4/2015, hiện nay con chung đang do các cháu đã ở ổn định với gia đình bên chồng và hiện nay việc chăm sóc bên gia đình anh Kh cho các con đi học cũng như chăm sóc các cháu rất tốt nên chị N đồng ý tự nguyện để các con chung cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con thì chị sẽ cấp dưỡng cho các con theo khả năng của chị bên ngoài nên không yêu cầu giải quyết về con chung chị không tranh chấp đồng ý để con cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đồng thời, ngày 06/01/2021 chị N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì hiện đang đang đi làm ở thành phố HCM, vì vậy theo giấy mời của tòa án chị khó xin nghỉ, cũng như việc đi lại khó khăn không thuận lợi, giữa anh chị không thể hòa giải hàn gắn.

** Bị đơn anh Đỗ Quốc Kh vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn anh Đỗ Quốc Kh được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N với anh Đỗ Quốc Kh; Về con chung cháu Đỗ Khánh A, sinh ngày 18/10/2013 và cháu Đỗ Quốc H, sinh ngày 17/4/2015 hiện con chung đang được anh Kh nuôi dưỡng ổn định nên sau khi ly hôn giao con chung cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của vị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 06/01/2021, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị N là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.2] Anh Đỗ Quốc Kh mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Kh vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Kim N khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ Quốc Kh đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Kim N có ý kiến trình bày chị và anh Đỗ Quốc Kh tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BK, thành phố LX, tỉnh AG cấp giấy đăng ký kết hôn số 83/2013, quyển số 01/2013, ngày 06/6/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng trong gia đình thường xuyên xảy ra, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị N và anh Kh đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Đỗ Quốc Kh được tổng đạt các văn bản nhưng anh Kh không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị N xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị N không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh Kh, còn anh Kh không có ý kiến trình bày, hôn nhân giữa chị N với anh Kh không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2015 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Quốc Kh.

[4] Về con chung: Nguyên đơn chị N trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị N và anh Đỗ Quốc Kh chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên Đỗ Khánh A, sinh ngày 18/10/2013 và Đỗ Quốc H, sinh ngày 17/4/2015

[4.1] Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu A và cháu H chưa thành niên và đang được anh Kh chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, chị N đồng ý để con chung cho anh Kh tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn không tranh chấp, cuộc sống của cháu A và cháu H đã ổn định và phù hợp với thực tế tình trạng nuôi dưỡng con chung được Tòa án lập biên bản xác minh vào ngày 24/02/2021

[4.2] Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu A và cháu H cũng nhằm ổn định tâm sinh lý sau khi cha mẹ ly hôn nên chấp nhận giao con chung cho anh Kh tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu Đỗ Khánh A mong muốn sống cùng với cha tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 06/01/2021 do Tòa án lập, có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị N không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định. Tuy nhiên, anh Kh vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị N trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh Kh vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a khoản 1 Điều 238; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N đối với anh Đỗ Quốc Kh

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N với anh Đỗ Quốc Kh.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Đỗ Khánh A, sinh ngày 18/10/2013 và cháu Đỗ Quốc H, sinh ngày 17/4/2015 cho anh Đỗ Quốc Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Nguyễn Thị Kim N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Kh không có yêu cầu

2.3. Anh Kh phải tạo điều kiện cho chị N trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Nguyễn Thị Kim N phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007887 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 09/12/2020. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Đỗ Quốc Kh không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Đỗ Quốc Kh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Lưu: hồ sơ; VP.

Trịnh Ngọc Thúy

